

Số: 1650 /SGDDT-TCCB

Gia Lai, ngày 13 tháng 9 năm 2017

V/v triển khai thực hiện xây dựng lại
Đề án tinh giản biên chế theo Nghị
định 108/2014/NĐ-CP

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở

Thực hiện Văn bản số 1281/SNV-TCBC ngày 06/9/2017 của Sở Nội vụ về lịch thẩm định kết quả thực hiện Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện việc xây dựng lại Đề án và Kế hoạch tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị; đến trước quý II năm 2021 đơn vị phải đạt tỷ lệ tinh giản tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2014 (không sử dụng biên chế nghỉ hưu để bù vào cho đủ tỷ lệ tinh giản).

2. Rà soát, xây dựng lại Đề án tinh giản biên chế của đơn vị:

- Nội dung Đề án phải thực hiện đủ các bước như quy định tại Điều 15 của Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Đối tượng tinh giản biên chế thực hiện đúng quy định tại Điều 6 của Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

- Rà soát lại số lượng học sinh, số lớp, số lượng học sinh trên lớp năm học 2017 – 2018, xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp các năm tiếp theo; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, khung năng lực cho từng vị trí việc làm trong đơn vị để xác định số lượng viên chức cần tinh giản theo từng năm (riêng các đơn vị có số lớp dưới 10 lớp thì đề xuất phương án sắp xếp lại đơn vị).

- Sắp xếp viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68 đúng quy định vị trí việc làm nêu tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Trong trường hợp dôi dư, đơn vị lập danh sách đối tượng dôi dư đề nghị điều chuyển (theo biểu mẫu duyệt biên chế các năm) hoặc sắp xếp công việc khác phù hợp với trình độ đào tạo.



- Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68 trong diện tinh giản biên chế, trong trường hợp chưa xác định tỷ lệ tinh giản biên chế theo từng năm thì trong Đề án vẫn phải xác định tỷ lệ tinh giản theo từng năm.

Báo cáo số liệu của Đề án từ phụ lục 1 đến phụ lục 5 đính kèm (báo cáo đầy đủ số liệu trong các phụ lục và chịu trách nhiệm về tính chính xác về số liệu) trước ngày 20/9/2017 về địa chỉ Email: phongtccb.sogialai@moet.edu.vn.

Đề án, danh sách tinh giản biên chế (phải lập 2 bản) của các đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 27/9/2017 để phê duyệt đồng thời tổng hợp và xây dựng lại Đề án tinh giản biên chế chung cho các đơn vị trực thuộc Sở trình UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Thuận



Đơn vị báo cáo

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SÁP XẾP LẠI BỘ MÁY, XÁC ĐỊNH CƠ CẤU CBCCVC, TÍNH GIÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ, TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG NĂM 2018

(Kèm theo văn bản số 150/SGDDĐT-TCCB ngày 13 / 9 / 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

(Kèm theo văn bản số 100/SGDĐT-TPCB ngày 20/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh)																											
ST T	Tên đơn vị, địa chỉ	Hạng đơn vị sự nghiệp (nếu có)	Tổng biên chế UBND tỉnh giao năm 2017				Cơ cấu CBCCVC giao cho Bộ máy trực thuộc				Cơ cấu có mặt						Cơ cấu xác định lại sau sắp xếp bộ máy, thẩm định lại theo định mức năm 2018						Đôi dư, thiếu hụt phải tinh giản, bố trí công tác khác hoặc bổ sung tăng, giảm trong năm 2018				Thống nhất số được hợp đồng trong đơn vị
			Tổng cộng	Công chức	Viên chức	HD 68	Tổng cộng	Lãnh đạo quản lý	Chuyên môn nghiệp vụ	Hỗ trợ phục vụ		Lãnh đạo quản lý	Chuyên môn nghiệp vụ	Hỗ trợ phục vụ		Tổng cộng	Lãnh đạo quản lý	Chuyên môn nghiệp vụ	Hỗ trợ phục vụ		Tổng cộng	Lãnh đạo quản lý	Chuyên môn nghiệp vụ	Hỗ trợ phục vụ			
										Số lượng	Trong đó HD 68			Số lượng	Trong đó HD 68				Số lượng	Trong đó HD 68				Số lượng	Trong đó HD 68	Số lượng	
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
	Trường....																										
	Trường....																										

Ghi chú:

1. Các cột (16), (17), (18), (19), (20) phản ánh kết quả rà soát sắp xếp bộ máy, vị trí việc làm trong cột A và các cột (11), (12), (13), (14), (15). Tên tổ chức, vị trí việc làm cần sắp nhập, đôi dư sẽ thể hiện trong biên bản làm việc với cơ quan địa phương.
2. Lãnh đạo, quản lý trong mẫu này chỉ tính đến trưởng và phó của phòng, chỉ cục trực thuộc Sở, huyện; Trưởng và phó của trung tâm, bệnh viện, trường học có pháp nhân, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, huyện. Các chức vụ thấp hơn do Sở, huyện chủ động rà soát.
3. Hỗ trợ phục vụ là các vị trí việc làm không thuộc chức năng, nhiệm vụ chuyên môn chính của cơ quan, đơn vị.

.... ngày tháng năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ THEO ĐỊNH MỨC NĂM HỌC 2017-2018

10

[illegible]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đơn vị báo cáo

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Kèm theo văn bản số 1650 /SGDDĐT-TCCB ngày 13/9 /2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)



Họ và tên	Kết quả đánh giá		Ghi chú
	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	

.... ngày tháng năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

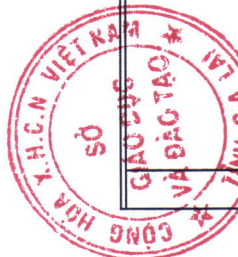
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đơn vị báo cáo

PHỤ LỤC 4

**KẾ HOẠCH (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG) TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
CỦA SỞ, HUYỆN TÍNH TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2021**

(Kèm theo văn bản số 1650 /SGDDT-TCNB ngày 13/9 / 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)



Kế hoạch tình gián biên chế từ 2018-2021																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
ST T	Biên chế được giao năm 2014	Đã tình gián từ năm 2015- 2017	Tỷ lệ đạt	Tổng số	Tỷ lệ	Năm 2018					Năm 2019					Năm 2020					Năm 2021																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
						Tổng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tổng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tổng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tổng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
	Ví dụ	37	2	5.4	2	1	1	1	1	1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</

Ghi chú:

- (1) Dôi dư do sắp xếp bộ máy, nhân sự và cơ cấu lại cbccvc (điểm a,b khoản 1 Điều 6 Nghị định 108)
- (2) Dôi dư do chưa đạt chuẩn, không phù hợp chuyên môn theo vị trí việc làm (điểm c,d khoản 1 Điều 6 Nghị định 108)
- (3) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhưng hạn chế về năng lực (điểm đ,e Điều 6 Nghị định 108)
- (4) Sức khỏe yếu (điểm g Điều 6 Nghị định 108)
- (5) Số nghỉ hưu thời việc đúng tuổi và theo quy định

..... ngày tháng năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP(Kèm theo văn bản số 1650 /SGDDĐT-TCCB ngày 13/9 / 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)


Số TT	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Chức danh lãnh đạo, quản lý (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề	Xác định số lượng người làm việc cần thiết
I	Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành				
1	Hiệu trưởng hoặc Giám đốc				
2	Phó Hiệu trưởng hoặc Phó Giám đốc				
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				
1	Giáo viên hoặc giảng viên				
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				
1	Thư viện				
2	Thiết bị, thí nghiệm				
3	Công nghệ thông tin				
4	Kế toán				
5	Thủ quỹ				
6	Văn thư				
7	Y tế				
8	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật				
9	Giáo vụ (áp dụng cho THPT DTNT, THPT chuyên)				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)